

Số: 03/2020/QĐ-PT

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh và ông Đinh Huy Lưỡng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo như sau:

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 ông Nguyễn Văn T người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gửi đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

XÉT THẤY:

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, ngày 25 tháng 5 năm 2020 bà Nguyễn Thị Thanh H làm đơn rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 289 và Điều 295 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số X, Phan Đăng Lưu, phường M, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Ông Phạm Huy K sinh năm 1961; Địa chỉ: Số nhà B, đường N, tổ M, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Phạm Thị C sinh năm 1963; Địa chỉ: Số nhà B, đường N, tổ M, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà T, đường H, tổ T, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng; Hoàn trả lại cho bà H 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai số AA/2016/0001524 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP.Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP.Tam Điệp;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tử Lượng

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 189 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

- (7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.
- (8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

